

TRƯƠNG CÔNG ĐỊNH

(Theo Ly Châu Lý Minh Hào)

Sự thực tên họ ông là Trương Định, do nhân dân kính mến mới đặt thêm chữ Công vào giữa tên ông. Dòng dõi thế phiệt vì thân phụ ông Trương Cầm (người Quảng Ngãi) có công giúp Nguyễn Tri Phương nên được thăng tới chức Phó Quản Cơ. Trương Công Định chiêu mộ nghĩa quân đánh Pháp sau khi Gia Định thất thủ. Ông lập được chiến công trong trận Pháp tấn công Đồn Kỳ Hòa đầu tiên. Tới khoảng cuối tháng 8 năm Tân Dậu (1861), quân binh dưới quyền ông được gần 10,000 (mười ngàn) người.

Trận đánh ngày 22 tháng 6 năm 1861 tại Gò Công, ông đã mai phục và tấn công quân Pháp từ tàu *Amphitrite* đổ bộ định chiếm vùng Rạch Lá. Lực lượng nghĩa binh đã gây thương vong nặng quân địch và làm tàn phế vị chỉ huy là Paulin Vial (bị đâm hai mũi giáo và súng hỏa hổ xịt cháy đui một con mắt). Sau, Thiếu Tướng Lebris đem viện binh và phối hợp liên quân Pháp-Tây Ban Nha đến càn quét nhưng vẫn không bình định được.

Qua tháng Giêng năm Quý Hợi (1863), vì kiệt lực trước sự tấn công liên tục của Pháp, lực lượng ông phải rút về vùng bùn lầy tại Vàm Soài Rạp và Đàm Trang (tục gọi là "Đầm Lá Tối Trời" chứ không phải "Đám Lá Tối Trời" như nhiều sách in sai). Qua năm sau (1864) ông rút về Kiểng Phước, rồi bị tên tâm phúc ngày trước là Huỳnh Công Tấn theo Pháp và đem lính bao vây (thời gian này ông bị bệnh kiệt lực rất nặng). Ông bị bạt đạn bắn từ sau tới trúng lưng và tử thương rạng sáng ngày 20 tháng 8 năm này.

Sau khi ông chết, người con là Trương Huệ đem tàn binh về phối hợp với nhà sư cách mạng Cao Miên là Pu-Cam-Bo để chiến đấu tại vùng Tây Ninh. Phong trào sau đó cũng thất bại và cả hai đều chết. Được tin, phiên thần tỉnh Quảng Ngãi là Trần Quý Bình trình tấu sự việc "toàn Trương gia đại nghĩa" lên vua Tự Đức, và vua đã chuẩn cấp năm mẫu tư điền cho tộc thuộc họ Trương. Nhắc thêm, trước đây Trương Công Định đã được vua Tự Đức phong chức Lãnh Binh tỉnh An Giang và mật phong chức Bình Tây Đại Nguyên Soái.

Hiện nay, mộ phần ông tọa lạc tại đường Lý Thường Kiệt, châu thành Gò Công, là một di tích lịch sử. Phía trên mộ khắc hai đại tự "Trung Nghĩa" và hai câu đối ở hai trụ đôi bên đều bằng Hán tự:

Sơn hà thu chính khí

Nhật nguyệt chiếu đan tâm

Nhưng ngoài công chính, có hai trụ chính (lớn) khắc câu đối chữ nôm:

Trương chí quật cường võ kiệt nêu cao đất Việt

Định tâm kháng chiến văn mô chói rạng trời Nam

Còn câu đối ở hai trụ (nhỏ) ghi lại sinh quán, đất khởi nghiệp và công nghiệp của ông:

Huyện Tân Hòa kháng khái Cần Vương, tờ chiếu ngọc

Làng Gia Thuận ung dung tự nghĩa, chiếc gương vàng.